

Số: 311 /TCT-CS
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 2012.

Kính gửi: Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 6338/CT-TTHT ngày 02/8/2011 và công văn số 5799/CT-KT1 ngày 18/7/2011 của Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hướng dẫn giải quyết vướng mắc về chính sách thuế trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009, Thông tư số 39/2010/TT-BTC ngày 22/3/2010, Thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22/4/2011 của Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Tại Điểm 1, Mục I, Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính đã quy định:

"1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2009 theo hướng dẫn tại Mục II Thông tư này."

Doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp đáp ứng một trong hai tiêu chí sau:

- Có vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hiện đang có hiệu lực trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 không quá 10 tỷ đồng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 thì vốn điều lệ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu không quá 10 tỷ đồng.

...

- Có số lao động sử dụng bình quân trong quý IV năm 2008 không quá 300 người, không kể lao động có hợp đồng ngắn hạn dưới 3 tháng; trường hợp doanh nghiệp thành lập mới kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2008 thì số lao động được trả lương, trả công của tháng đầu tiên (đủ 30 ngày) có doanh thu không quá 300 người".

Ngày 05/11/2010 Bộ Tài chính đã có công văn số 15011/BTC-CST gửi Cục Thuế các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện chính sách ưu đãi giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ.

Đề nghị Cục thuế căn cứ quy định trên, hướng dẫn tại công văn số 15011/BTC-CST ngày 05/11/2010 của Bộ Tài chính và thực tế điều kiện đáp ứng của doanh nghiệp để xác định cho phù hợp.

2. Về việc giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

Ngày 26/7/2010 Tổng cục Thuế đã có công văn số 2734/TCT-CS gửi Cục thuế tỉnh Khánh Hòa (đồng thời có gửi cho Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) trong đó hướng dẫn cụ thể việc xác định ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) phát hiện tăng thêm qua thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính. Đề nghị Cục thuế căn cứ hướng dẫn nêu trên và thực tế doanh nghiệp để xác định ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN cho phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể.

3. Về việc gia hạn nộp thuế TNDN đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

- Tại Điều 1.b, Mục III, Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định:

“Giãn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 9 tháng đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009 của các doanh nghiệp nhỏ và vừa nói trên (70% số thuế còn lại sau khi giảm) và của các doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, gia công, chế biến nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử”.

- Tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 39/2010/TT-BTC ngày 22/3/2010 của Bộ Tài chính quy định gia hạn nộp thuế trong thời gian 3 tháng kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với:

“1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2010 của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế quy định tại khoản này là các doanh nghiệp (bao gồm cả các tổ chức: hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân; đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp nhưng hạch toán độc lập; đơn vị thành viên hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân của tập đoàn kinh tế, tổng công ty; đơn vị sự nghiệp có thu; quỹ đầu tư phát triển địa phương) đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

- Tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22/4/2011 của Bộ Tài chính quy định:

“1. Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa).

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế quy định tại khoản này là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

- Ngoài ra tại điểm 2, công văn số 13415/BTC-CST (đính kèm) ngày 6/10/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 52/2011/TT-BTC đã hướng dẫn trường hợp tương tự nêu trên với nội dung:

“Trường hợp DNN&V thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế theo Thông tư số 52/2011/TT-BTC mà qua kiểm tra, thanh tra cơ quan thuế phát hiện số thuế TNDN phải nộp tăng so với số thuế TNDN do doanh nghiệp tự xác định thì số thuế tăng thêm đó được gia hạn nộp thuế cho thời gian gia hạn còn lại. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 nhưng chưa thực hiện các thủ tục để được gia hạn mà đang trong thời gian gia hạn thì doanh nghiệp tiếp tục được gia hạn nộp thuế TNDN năm 2011 cho thời gian gia hạn còn lại. Thời gian gia hạn còn lại được xác định bằng tổng thời gian gia hạn theo Thông tư số 52/2011/TT-BTC trừ đi khoảng thời gian bị mất đi do doanh nghiệp chưa thực hiện thủ tục để được gia hạn”.

Đề nghị Cục thuế căn cứ hướng dẫn nêu trên và thực tế doanh nghiệp để xác định cho phù hợp theo từng giai đoạn cụ thể.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh biết.

Nơi nhận: *W*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT; CS (2b).6

TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Văn Cường